

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày 18-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Hồng, ông Nguyễn Văn Xung

Thư ký phiên tòa: ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:
bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST, ngày 01/8/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ làm đá hoa cương; Con ông: Nguyễn Trọng D, (đã chết); con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Trú tại: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Bị cáo là 01 thứ 01 trong gia đình có 04 anh, em; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2017; Có mặt

****/ Nguyên đơn dân sự:*** Doanh nghiệp tư nhân TT.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1975; Chức vụ - giám đốc. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông.

****/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 (có mặt)

Trú tại: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

****/ Người làm chứng:***

1. Anh: Trần Quang T, sinh năm 1976 (có mặt)

Trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông.

2. Chị: Hoàng Thiễm L, sinh năm 1998 (vắng mặt)
Trú tại: tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
3. Anh: Hứa Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
4. Anh: Trần Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
5. Anh: Trần Xuân T, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
6. Anh: Võ Đình T, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Trú tại: Tổ dân phố 13, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
7. Anh: Dương Ngọc A, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
8. Anh: Nguyễn Quốc H, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
9. Anh: Nguyễn Văn D, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Trú tại: xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 18h00' ngày 01/5/2015, sau khi đã uống rượu và hát karaoke tại quán A thuộc tổ dân phố 13, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Hữu T cùng Trần Quang T, Hoàng Thiễm L, Hứa Văn T, Trần Văn T, Trần Xuân T và Nguyễn Thị T rủ nhau đến quán vệt B (ở cùng tổ dân phố) để tiếp tục uống rượu và ăn tối. Trong lúc uống rượu, Nguyễn Hữu T gọi điện thoại cho nhà xe TT (DNTN TT, do bà Ngô Thị Thanh T, trú tại thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông làm chủ) đặt vé xe đi từ huyện M, tỉnh Đắk Nông đến tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để về thăm gia đình và dặn nhân viên nhà xe đón mình tại đoạn đường T (Quốc lộ 14, phía đối diện quán vệt B) đi qua tổ dân phố 12, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Sau khi được nhân viên nhà xe thông báo xe sắp đến, Nguyễn Hữu T nói Trần Xuân T điều khiển xe mô tô chở mình về xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông để lấy đồ rồi quay lại quán vệt B tiếp tục ăn uống và đợi xe.

Đến khoảng 19h30' cùng ngày, Nguyễn Hữu T liên lạc lại với xe TT thì được nhân viên nhà xe thông báo xe đã đi qua địa điểm đón rồi. Nghe vậy, Nguyễn Hữu T bức xúc đi ra lề đường phía trước quán vệt B cầm mũ bảo hiểm ném xuống đường. Lúc này, Nguyễn Hữu T nhìn ra đường T thì thấy xe ô tô biển số 48B – 004.02 của DNTN TT Đắk Nông do tài xế Nguyễn Văn D điều

khẩn đang đi theo hướng từ thị trấn Đ, huyện M đến huyện S, tỉnh Đắk Nông. Do tức giận việc xe TT không đón mình nên Nguyễn Hữu T nhặt 01 viên gạch (loại gạch lát nền hình chữ nhật có 04 cạnh lượn sóng, kích thước 22cm x 12cm x 6cm, mặt trên của viên gạch được tráng sơn màu đỏ) ở dưới lề đường, khi xe ô tô biển số 48B – 004.02 chạy song song Nguyễn Hữu T, cách khoảng 10m theo phương vuông góc, Nguyễn Hữu T cầm viên gạch bằng tay phải ném về phía xe ô tô biển số 48B – 004.02 trúng vào tấm kính thứ 4 (tính từ trước ra sau) bên hông trái của xe ô tô biển số 48B – 004.02 làm tấm kính bị vỡ hoàn toàn. Sau đó, Nguyễn Hữu T bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 25/5/2017, Nguyễn Hữu T bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 30/HĐĐGTS ngày 14/7/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết luận: thiệt hại của 01 tấm kính bên hông trái, kích thước 1,46m x 1,7m của xe ô tô biển số 48B – 004.02 có giá trị còn lại là 10.998.000 đồng (*Mười triệu chín trăm chín mươi tám ngàn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 51/CTr-VKS, ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của BLHS năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức án từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 604, 605, 608 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho DNTN TT số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Đề nghị: tịch thu, tiêu hủy 01 viên gạch (loại gạch lát nền hình chữ nhật có 04 cạnh lượn sóng, kích thước 22cm x 12cm x 6cm, mặt trên của viên gạch được tráng sơn màu đỏ) mà bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như báo cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo làm hư hỏng tài sản của xe TT là hành vi vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Hữu T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19h30' ngày 01/5/2015, tại đoạn đường T, đi qua tổ dân phố 12, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Hữu T có hành vi dùng 01 viên gạch (loại gạch lát nền hình chữ nhật có 04 cạnh lượn sóng, kích thước 22cm x 12cm x 6cm, mặt trên của viên gạch được tráng sơn màu đỏ) ném vào xe ô tô biển số 48B – 004.02 (xe thuộc sở hữu của DNTN TT, do bà Ngô Thị Thanh T làm chủ) do anh Nguyễn Văn D điều khiển đi theo hướng từ huyện M, tỉnh Đắk Nông đến tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu làm tấm kính thứ 4 bên hông trái (tính từ trước ra sau) của xe ô tô biển số 48B – 004.02 bị vỡ hoàn toàn, gây thiệt hại 10.998.000 đồng (*Mười triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 của BLHS.

Khoản 1 Điều 143 của BLHS quy định:

“1. Người nào huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết được việc làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nhưng với ý thức xem thường pháp luật, chỉ vì sự bức xúc nhất thời nên bị cáo đã có hành vi dùng 01 viên gạch ném vào xe ô tô biển số 48B- 004.02 làm thiệt hại 10.998.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên, hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường cho DNTN TT số tiền 7.500.000 đồng, người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo là ông Nguyễn Trọng D đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999 và căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật nhà nước ta nhưng cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo học tập, cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 7.500.000 đồng cho DNTN TT là phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về vật chứng trong vụ án:* Đối với 01 viên gạch (loại gạch lát nền hình chữ nhật có 04 cạnh lượn sóng, kích thước 22cm x 12cm x 6cm, mặt trên của viên gạch được tráng sơn màu đỏ) bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của BLHS năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 25/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của BLHS; Điều 604, 605, 608 của BLDS: Chấp nhận gia đình bị cáo Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho DNTN TT số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng trong vụ án: áp dụng Điều 41 của BLHS; Điều 76 của BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 viên gạch (loại gạch lát nền hình chữ nhật có 04 cạnh lượn sóng, kích thước 22cm x 12cm x 6cm, mặt trên của viên gạch được tráng sơn màu đỏ) bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. *(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.)*

4. Về án phí HSST: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở tư pháp tỉnh ĐắkNông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Đội điều tra Công an huyện ĐắkMil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh